



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ GIA LAI**
/CV-CBTT-FGL

Nghị quyết và biên bản Đại hội đồng
cổ đông thường niên năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 12 tháng 04 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Cà Phê Gia Lai
2. Mã chứng khoán: FGL
3. Địa chỉ trụ sở chính: 97 Phạm Văn Đồng/ Yết Kiêu, Phường Thống Nhất, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai.
4. Điện thoại: 0269 3875259 FAX: 0269 3822847
5. Người thực hiện công bố thông tin: Bà Dương Thùy Phương Lan - Kiểm soát viên
6. Loại thông tin:

Định kỳ 24h Bất thường Theo yêu cầu Khác

7. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết và biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty ngày 12/04/2019 tại địa
chỉ: <http://gialaicoffee.com.vn/quanhecodong>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Công bố website;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT

KIỂM SOÁT VIÊN

Dương Thùy Phương Lan

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI

I. Thời gian và Địa điểm:

Hôm nay, ngày 11 tháng 4 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổ chức:

Vào lúc 07 giờ 30 phút.

Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai, Số 97 Phạm Văn Đồng/Yết Kiêu, Phường Thống Nhất, TP Pleiku, tỉnh Gia Lai.

II. Thành phần tham dự Đại hội:

- Các đại biểu cổ đông của Công ty

- Đại diện Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai:

1. Ông Trịnh Đình Trường - Chủ tịch HĐQT

2. Ông Trịnh Quang Hưng - TV HĐQT, Tổng Giám Đốc

3. Bà Nguyễn Thị Phương - TV HĐQT, Phó Tổng Giám Đốc

4. Ông Phạm Văn Cường - TV HĐQT

5. Ban kiểm soát, Các trưởng phòng, trưởng chi nhánh.

6. Các vị khách quý:

- Đại diện Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank – Chi nhánh Miền Trung: Ông Nguyễn Trung Dũng – Chức vụ: Trưởng phòng môi giới dịch vụ

- Đại diện Agribank – Chi nhánh tỉnh Gia Lai:

Ông Lê Thanh Quang – Chức vụ: Phó Giám đốc

Bà Đặng Thị Hải – Chức vụ: Chuyên viên quản lý khoản vay

III. Diễn biến Đại hội:

1. Thủ tục

- Ông Nguyễn Đăng Văn – Ban tổ chức

+Tuyên bố lý do

+Giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự

+Giới thiệu Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ông Nguyễn Đăng Văn – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo

cáo:

+Tổng số đại biểu cổ đông tham dự: 44 người, sở hữu và đại diện cho 14.675.906 cổ phần, chiếm 99,997 % tổng số cổ phần có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông.

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, chỉ định Ban thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội:

- Đoàn chủ tịch gồm các thành viên:

- Ông Trịnh Đình Trường – Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa;
Ông Trịnh Quang Hưng – TV HĐQT, Tổng GD - Ủy viên;
Bà Nguyễn Thị Phương – TV HĐQT, Phó Tổng GD - Ủy viên.

-Ban Thư ký Đại hội:

- Ông Nguyễn Văn Quân.
Bà Võ Thị Thảo Hương.

-Ban Kiểm phiếu:

- Bà Dương Thùy Phương Lan - Trưởng ban;
Ông Nguyễn Quốc Bảo Nguyên - Thành viên;
Bà Hoa Thị Lan Hương - Thành viên

Thành phần Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu được 100% cổ đông tại phiên họp nhất trí thông qua.

3. Tiến hành đại hội

Chủ tịch đoàn trình bày Quy chế làm việc và Chương trình làm việc của Đại hội

3.1 Báo cáo của HĐQT, Ban Kiểm soát:

Ông **Trịnh Đình Trường**, Chủ tịch HĐQT đọc Báo cáo về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

- *Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:*

+Doanh thu	37,477 tỷ
+Lợi nhuận sau thuế	1,341 tỷ
+Tỷ suất LNST/VĐL	0,91 %
+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	0,347 tỷ

- *Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019*

+Doanh thu	105,845 tỷ
+Lợi nhuận sau thuế	1,012 tỷ
+Tỷ suất LNST/VĐL	0,69 %
+ Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1,099 tỷ

Bà **Nguyễn Thị Phương**, TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc đọc Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019

-Hoạt động của HĐQT năm 2018

+ Tổ chức họp thông qua các nội dung lớn, quan trọng và phức tạp để triển khai duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh;

+ Tổ chức bộ máy quản lý, bổ nhiệm các chức danh Tổng GD, Phó Tổng GD;

+Soạn thảo các quy chế, quy định về quản lý công ty

-Định hướng của HĐQT năm 2019:

+Tiếp tục chỉ đạo, giám sát, quản lý vườn Cà phê đang kinh doanh;

+ Cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ khoa học nhằm nâng cao năng suất cây trồng;

+ Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty.

Bà **Tôn Nữ Thị Thu**, Trưởng BKS, đọc Báo cáo hoạt động của BKS năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019

- Hoạt động của BKS năm 2018

+Xem xét tiến độ chuyển giao từ doanh nghiệp cổ phần hóa sang công ty cổ phần;

+Tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất, kinh doanh Công ty;

+Xem xét Báo cáo tài chính năm 2018

+Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty, các văn bản của Hội đồng quản trị điều hành công ty.

- Định hướng hoạt động năm 2019

+Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;

+Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty;

+Giám sát các kế hoạch sản xuất kinh doanh;

+Thẩm định Báo cáo tài chính.

3.2. Đại hội nghe thông qua các tờ trình về các vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:

Ông (Bà):Trịnh Đình Trường, thay mặt HĐQT thông qua các tờ trình:

*Phê duyệt kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2018 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

+Doanh thu: 37,477 tỷ đồng

+Lợi nhuận sau thuế: 1,341 tỷ đồng

* Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019

+Doanh thu: 105,845 tỷ đồng

+Lợi nhuận sau thuế: 1,012 tỷ đồng

* Lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2019 – 2021

+Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn

* Thực hiện thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019;

+Năm 2018 thực hiện :

CT HĐQT 5.000.000/tháng/người

TV HĐQT 3.000.000/tháng/người

Trưởng BKS 3.000.000/tháng/người

TV BKS 2.000.000/tháng/người

+Năm 2019: giữ nguyên mức cũ năm 2018

* Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT;

+Miễn nhiệm Ông Phạm Khắc Tuấn

+Bầu thay thế Ông Trịnh Văn Công

* Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;

+Do tỷ lệ lợi nhuận trên vốn điều lệ chưa đạt 1% nên để bổ sung quỹ đầu tư và phát triển của Công ty (đạt 0,91%)

* Ủy quyền cho HĐQT thực hiện giao dịch góp vốn hoặc rút vốn, mua bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản công ty.

* Về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

**** CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;

- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của

Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai.

**** PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU TỶ LỆ 5:1.**

- Thông tin tóm tắt về đợt phát hành cổ phiếu

+Tên cổ phiếu:	Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai
+Mã cổ phiếu:	FGL
+Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
+Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng
+Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán:	2.935.260 (Hai triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm sáu mươi) cổ phiếu
	Trong đó:
	Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 2.935.260 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ thực hiện là 5:1 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 05 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)
+Giá chào bán:	10.000 đồng

❖ Nguyên tắc xác định giá

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở cân đối giữa mức giá hiện đang giao dịch trên thị trường (đóng cửa ở mức 10.000 đồng/cổ phiếu ngày 22/03/2019) và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của công ty (hiện ở mức 10.080 đồng/cổ phiếu ngày 31/12/2018).

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn vốn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Cụ thể, giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018 đang ở mức 147.935.591.384 VNĐ/14.676.300 cổ phiếu = 10.080 VNĐ/cổ phiếu, bằng 100,8% so với giá phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

- Giá thị trường:

Ngày 22/03/2019, cổ phiếu FGL có giá thị trường giao dịch đóng cửa ở mức 10.000 VND/cổ phiếu, bằng 100% so với giá cổ phiếu phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/cổ phiếu.

❖ **Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu sau phát hành:**

Theo phương án phát hành thì số cổ phần dự kiến phát hành là 2.935.260 cổ phần, sau khi hoàn tất đợt chào bán thì số cổ phần lưu hành trên thị trường của Công ty sẽ tăng 20% so với số cổ phần hiện hành. Việc tăng thêm số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ ảnh hưởng đến chỉ số EPS (thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu), giá trị sổ sách, giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh, cụ thể được tính theo công thức sau:

- Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai trên thị trường: Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần theo công thức sau:

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tính toán. Theo đó, công thức tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I1 \times Pr1)}{1 + I1 + I2 + I3}$$

Trong đó:

P _{tc}	:	Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
PR _{t-1}	:	Giá tham chiếu trước điều chỉnh
PR1	:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
I1	:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu
I2	:	Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ tức bằng cổ phiếu
I3	:	Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

Ví dụ:

Giá sử giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 10.000 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}). Tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 2.935.260 cổ phiếu.

Như vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{10.000 + (0,2 \times 10.000)}{1 + 0,2} = \frac{12.000}{1,2} = 10.000 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

EPS = Lợi nhuận sau thuế/Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân

$$\text{SL cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (giả định) là: 6 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{14.676.300 * 12 + 2.935.260 * 6}{12} = 16.143.930 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai (dự kiến) là: 1.012.000.000 đồng.

So sánh EPS năm 2019 trong 2 trường hợp sau

TT	Nội dung	Không phát hành (đồng)	Phát hành (đồng)
1.	Lợi nhuận sau thuế	1.012.000.000	1.012.000.000
2.	Số CP lưu hành bình quân	14.676.300	16.143.930
3.	EPS	69	63

Sau khi chào bán, EPS năm 2019 của FGL bị giảm 8,7% so với trước khi chào bán.

- Pha loãng Giá trị sổ sách của cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phần (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{(\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành} - \text{cổ phiếu quỹ})}$$

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu.

Ví dụ:

Tại thời điểm 31/12/2018, vốn chủ sở hữu của FGL là 147.935.591.384 đồng. Trong trường hợp FGL hoàn thành việc chào bán cho cổ đông hiện hữu, thì vốn chủ sở hữu của FGL sẽ tăng thêm 29.352.600.000 đồng. Với các giả định và dự kiến lợi nhuận như trên, ta có bảng so sánh sau:

So sánh BV năm 2019 trong 2 trường hợp sau

TT	Nội dung	Không phát hành (đồng)	Phát hành (đồng)
1.	Vốn chủ sở hữu	147.935.591.384	177.288.191.384
2.	Số CP lưu hành	14.676.300	17.611.560
3.	BV	10.080	10.067

- Thời gian dự kiến chào bán: Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian cụ thể sau khi nhận được quyết định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến (theo mệnh giá): 29.352.600.000 (Hai mươi chín tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng
- Tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có: 20%
- Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến: trong năm 2019
- Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền
 - + Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
 - + Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.
- Đơn vị tư vấn chào bán: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank – Chi nhánh Miền Trung.
- Nhượng quyền mua cổ phiếu: Quyền mua được chuyển nhượng một lần, người được chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ 3.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp bị hạn chế theo quy định của pháp luật.

- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dôi dư
 - + Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Số cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết khi thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Giá bán cổ phiếu còn dư không thấp hơn 10.000 đồng.

Ví dụ: Nhà đầu tư Nguyễn Văn A sở hữu 3.178 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu được quyền mua là $(3.178 \times 1)/5 = 635.6$ cổ phiếu và được làm tròn đến hàng đơn vị như sau : Ông A được quyền mua thêm 635 cổ phiếu; Phần lẻ 0,6 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.

- + Việc phân phối cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc không phát hành quá 10% cho một tổ chức, cá nhân hay một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó theo quy định của luật số 62/2010/QH12, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và tuân thủ quy định tại khoản 2, Điều 189 Luật Doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty. Sau khi có kết quả phân phối cổ phần, xác định được số lượng cổ phiếu dôi dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị sẽ ra nghị quyết phân phối với danh sách đối tượng được mua cụ thể.

- + Hạn chế chuyển nhượng: Phần cổ phiếu còn dư được xử lý nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2019 và báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN.

2/ Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành ra công chúng:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành ra công chúng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: 29.352.600.000 đồng.

3/ Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2019 của Công ty và báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất, cụ thể:

3.1/ Lập kế hoạch chi tiết sử dụng vốn và điều chỉnh Phương án sử dụng

vốn thu được từ đợt chào bán (trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty) và thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định.

3.2/ Triển khai Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2019:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện chào bán;
- Xây dựng kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt chào bán;
- Chủ động xây dựng, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, thực hiện việc chào bán cổ phiếu cho các đối tượng theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

3.3/ Lập hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi hoàn tất đợt phát hành.

3.4/ Ủy quyền Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty thực hiện sửa đổi Điều lệ, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.5/ Ủy Quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu không phát hành hết trong đợt phát hành theo phương án nêu trên (Hội đồng quản trị được quyết định điều kiện, phương thức và giá chào bán cho đối tượng khác với điều kiện không được ưu đãi hơn so với phương án đã được thông qua).

3.6/ Thực hiện các công việc khác có liên quan.

*Các vấn đề khác

- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các vấn đề liên quan đến pháp lý để đảm bảo các hoạt động của Công ty cổ phần theo đúng luật quy định.
- Ủy quyền cho HĐQT làm rõ việc bàn giao và xử lý các vấn đề liên quan đến công tác bàn giao.

3.3 Đại hội thảo luận về các vấn đề đã trình bày.

Các cổ đông không có ý kiến gì thêm.

3.4 Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề đã thảo luận như sau:

Tổng số phiếu phát ra là 44 phiếu, thu về là 44 phiếu. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Kết quả biểu quyết:

TT	Diễn giải	Cổ phần tán thành	Tỷ lệ	Cổ phần không tán thành	Tỷ lệ	Cổ phần không có ý kiến	Tỷ lệ
01	Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
02	Báo cáo của HĐQT	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
03	Kết quả SXKD và BCTC kiểm toán năm 2018	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
04	Kế hoạch SX,KD năm 2019	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
05	Báo cáo của BKS	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
06	Lựa chọn Công ty kiểm toán	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
07	Thù lao của HĐQT, BKS	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
08	Miễn nhiệm, Bầu thay thế HĐQT	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
09	Phân phối lợi nhuận	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
10	Ủy quyền cho HĐQT thực hiện giao dịch góp vốn hoặc rút vốn, mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
11	Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%


3.5 Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội cổ đông

- Ông Nguyễn Văn Quân đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết đại hội.
- Góp ý của các cổ đông: Không
- Biểu quyết trực tiếp thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội với tỷ lệ

100%

Đại hội kết thúc vào hồi 10h30 phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ

1. Nguyễn Văn Quân 

2. Võ Thị Thảo Hương 

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



TRỊNH ĐÌNH TRƯỜNG

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/9/2018;

- Căn cứ Biên bản Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên số 05/BB-DHĐCD ngày 11/4/2019 của Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai thống nhất biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.

2. Báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019.

3. Phê duyệt kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2018 và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018:

+Doanh thu: 37,477 tỷ đồng

+Lợi nhuận sau thuế: 1,341 tỷ đồng

4. Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2019.

+Doanh thu: 105,845 tỷ đồng

+Lợi nhuận sau thuế: 1,012 tỷ đồng

5. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019.

6. Lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2019 – 2021

+Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn

7. Thực hiện thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

+Năm 2018 thực hiện :

CT HĐQT	5.000.000/tháng/người
TV HĐQT	3.000.000/tháng/người
Trưởng BKS	3.000.000/tháng/người
TV BKS	2.000.000/tháng/người

+Năm 2019: giữ nguyên mức cũ năm 2018

8. Miễn nhiệm và bầu thay thế thành viên HĐQT:

+Miễn nhiệm Ông Phạm Khắc Tuấn

+Bầu thay thế Ông Trịnh Văn Công

9. Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

+Do tỷ lệ lợi nhuận trên vốn điều lệ chưa đạt 1% nên đề bổ sung quỹ đầu tư và phát triển của Công ty (đạt 0,91%)

10. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện giao dịch góp vốn hoặc rút vốn, mua bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản công ty.

11. Về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

**** CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 24/11/2010;

- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/6/2015 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai.

**** PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN**

HỮU TỶ LỆ 5:1.

- Thông tin tóm tắt về đợt phát hành cổ phiếu

+Tên cổ phiếu:	Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai
+Mã cổ phiếu:	FGL
+Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
+Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng
+Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán:	2.935.260 (Hai triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, hai trăm sáu mươi) cổ phiếu
	Trong đó: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: 2.935.260 cổ phiếu, tương ứng tỷ lệ thực hiện là 5:1 (tại thời điểm chốt danh sách, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được 01 quyền mua và cứ 05 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)
+Giá chào bán:	10.000 đồng

❖ Nguyên tắc xác định giá

Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu xác định trên cơ sở cân đối giữa mức giá hiện đang giao dịch trên thị trường (đóng cửa ở mức 10.000 đồng/cổ phiếu ngày 22/03/2019) và giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của công ty (hiện ở mức 10.080 đồng/cổ phiếu ngày 31/12/2018).

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu – Nguồn vốn kinh phí và các quỹ khác}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – Cổ phiếu quỹ}}$$

Cụ thể, giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2018 đang ở mức 147.935.591.384 VNĐ/14.676.300 cổ phiếu = 10.080 VNĐ/cổ phiếu, bằng 100,8% so với giá phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

- Giá thị trường:

Ngày 22/03/2019, cổ phiếu FGL có giá thị trường giao dịch đóng cửa ở mức 10.000 VNĐ/cổ phiếu, bằng 100% so với giá cổ phiếu phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VNĐ/cổ phiếu.

❖ Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu sau phát hành:

Theo phương án phát hành thì số cổ phần dự kiến phát hành là 2.935.260 cổ phần, sau khi hoàn tất đợt chào bán thì số cổ phần lưu hành trên thị trường của Công ty sẽ tăng 20% so với số cổ phần hiện hành. Việc tăng thêm số lượng cổ phiếu lưu hành sẽ ảnh hưởng đến chỉ số EPS (thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu), giá trị sổ sách, giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh, cụ thể được tính theo công thức sau:

- Điều chỉnh kỹ thuật giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai trên thị trường: Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần theo công thức sau:

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tính toán. Theo đó, công thức tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I1 \times Pr1)}{1 + I1 + I2 + I3}$$

Trong đó:

P_{tc}	:	Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
PR_{t-1}	:	Giá tham chiếu trước điều chỉnh
$PR1$:	Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
$I1$:	Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu
$I2$:	Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ tức bằng cổ phiếu
$I3$:	Tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu

Ví dụ:

Giả sử giá của cổ phiếu Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 10.000 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}). Tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 2.935.260 cổ phiếu.

Như vậy, tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai sẽ được điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{10.000 + (0,2 \times 10.000)}{1 + 0,2} = \frac{12.000}{1,2} = 10.000 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- Pha loãng Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

Theo chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 30 – Lãi cơ bản trên một cổ phiếu:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}}$$

= 1 1 N T A G I E

$$\text{SL cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X*12 + Y*t}{12}$$

X: Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

t: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị thay đổi do có sự thay đổi về vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng trưởng lợi nhuận.

Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (giả định) là: 6 tháng

Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ là:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{14.676.300 * 12 + 2.935.260 * 6}{12} = 16.143.930 \text{ cổ phiếu}$$

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai (dự kiến) là: 1.012.000.000 đồng.

So sánh EPS năm 2019 trong 2 trường hợp sau

TT	Nội dung	Không phát hành (đồng)	Phát hành (đồng)
4.	Lợi nhuận sau thuế	1.012.000.000	1.012.000.000
5.	Số CP lưu hành bình quân	14.676.300	16.143.930
6.	EPS	69	63

Sau khi chào bán, EPS năm 2019 của FGL bị giảm 8,7% so với trước khi chào bán.

- Pha loãng Giá trị sổ sách của cổ phần (BV):

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phần (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{(\text{Số lượng cổ phần đang lưu hành} - \text{cổ phiếu quỹ})}$$

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ bị

thay đổi do có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu lưu hành và tốc độ tăng trưởng vốn chủ sở hữu.

Ví dụ:

Tại thời điểm 31/12/2018, vốn chủ sở hữu của FGL là 147.935.591.384 đồng. Trong trường hợp FGL hoàn thành việc chào bán cho cổ đông hiện hữu, thì vốn chủ sở hữu của FGL sẽ tăng thêm 29.352.600.000 đồng. Với các giả định và dự kiến lợi nhuận như trên, ta có bảng so sánh sau:

So sánh BV năm 2019 trong 2 trường hợp sau

TT	Nội dung	Không phát hành (đồng)	Phát hành (đồng)
4.	Vốn chủ sở hữu	147.935.591.384	177.288.191.384
5.	Số CP lưu hành	14.676.300	17.611.560
6.	BV	10.080	10.067

- Thời gian dự kiến chào bán: Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian cụ thể sau khi nhận được quyết định của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
- Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến (theo mệnh giá): 29.352.600.000 (Hai mươi chín tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm nghìn) đồng
- Tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có: 20%
- Thời gian đăng ký mua cổ phiếu dự kiến: trong năm 2019
- Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền
 - + Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Phân phối thông qua các thành viên lưu ký của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
 - + Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Phân phối tại trụ sở Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong toả.
- Đơn vị tư vấn chào bán: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank – Chi nhánh Miền Trung.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Quyền mua được chuyển nhượng một lần, người được chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ 3.
- Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp bị hạn chế theo quy định của pháp luật.
- Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn dôi dư
 - + Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến

11.11.18

hàng đơn vị. Số lượng cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được hủy bỏ. Số cổ phiếu còn dư mà cổ đông không mua hết khi thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (nếu có) sẽ do HĐQT quyết định đối tượng, số lượng phân phối nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Giá bán cổ phiếu còn dư không thấp hơn 10.000 đồng.

Ví dụ: Nhà đầu tư Nguyễn Văn A sở hữu 3.178 cổ phiếu, thì số lượng cổ phiếu được quyền mua là $(3.178 \times 1)/5 = 635.6$ cổ phiếu và được làm tròn đến hàng đơn vị như sau : Ông A được quyền mua thêm 635 cổ phiếu; Phần lẻ 0,6 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.

+ Việc phân phối cổ phiếu nêu trên đảm bảo nguyên tắc không phát hành quá 10% cho một tổ chức, cá nhân hay một nhóm tổ chức, cá nhân và người có liên quan của tổ chức, cá nhân đó theo quy định của luật số 62/2010/QH12, Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và tuân thủ quy định tại khoản 2, Điều 189 Luật Doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty. Sau khi có kết quả phân phối cổ phần, xác định được số lượng cổ phiếu dư do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết, Hội đồng quản trị sẽ ra nghị quyết phân phối với danh sách đối tượng được mua cụ thể.

+ Hạn chế chuyển nhượng: Phần cổ phiếu còn dư được xử lý nói trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2019 và báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN.

2/ Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành ra công chúng:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành ra công chúng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: 29.352.600.000 đồng.

3/ Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến đợt phát hành tăng vốn điều lệ năm 2019 của Công ty và báo cáo kết quả thực hiện đến Đại hội đồng cổ đông gần nhất, cụ thể:

3.1/ Lập kế hoạch chi tiết sử dụng vốn và điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán (trong trường hợp cần thiết, phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty) và thực hiện các thủ tục liên quan

đến Công bố thông tin theo đúng quy định.

3.2/ Triển khai Phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2019:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện chào bán;
- Xây dựng kế hoạch sử dụng số tiền thu được đúng mục đích của đợt chào bán;
- Chủ động xây dựng, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, thực hiện việc chào bán cổ phiếu cho các đối tượng theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

3.3/ Lập hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM) và đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi hoàn tất đợt phát hành.

3.4/ Ủy quyền Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty thực hiện sửa đổi Điều lệ, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3.5/ Ủy Quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số lượng cổ phiếu không phát hành hết trong đợt phát hành theo phương án nêu trên (Hội đồng quản trị được quyết định điều kiện, phương thức và giá chào bán cho đối tượng khác với điều kiện không được ưu đãi hơn so với phương án đã được thông qua).

3.6/ Thực hiện các công việc khác có liên quan.

12. Các vấn đề khác:

- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các vấn đề liên quan đến pháp lý để đảm bảo các hoạt động của Công ty cổ phần theo đúng luật quy định.
- Ủy quyền cho HĐQT làm rõ việc bàn giao và xử lý các vấn đề liên quan đến công tác bàn giao.

Kết quả biểu quyết:

TT	Diễn giải	Cổ phần tán thành	Tỷ lệ	Cổ phần không tán thành	Tỷ lệ	Cổ phần không có ý kiến	Tỷ lệ
01	Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
02	Báo cáo của HĐQT	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
03	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD và BCTC kiểm toán năm 2018	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
04	Kế hoạch SX,KD năm 2019	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
05	Báo cáo của BKS	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
06	Lựa chọn Công ty kiểm toán	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
07	Thù lao của HĐQT, BKS	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
08	Miễn nhiệm, Bầu thay thế HĐQT	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
09	Phân phối lợi nhuận	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
10	Ủy quyền cho HĐQT thực hiện giao dịch góp vốn hoặc rút vốn, mua, bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%
11	Phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai	14.675.906	99,997%	0	0%	0	0%

T.C.P

Điều 2. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này đã được đọc trước cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cà phê Gia Lai và được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11/4/2019.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Cà phê Gia Lai.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BDH;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



TRỊNH ĐÌNH TRƯỜNG